TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng;

Ông Tạ Kỳ Trung.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Duy D, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung U và bà Trần Thị M; vợ là Lê Thị Ngọc H; con: có 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: chị Phan Y, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp L, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: ông Phan Thanh N, sinh năm 1980 và bà Cao Thị Đ, sinh năm 1980; cùng cư trú tại: ấp L, xã LT, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: ông Trần Trung U, sinh năm 1970; cư trú tại: ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- **Người làm chứng**:

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2003; cư trú tại: ấp S, xã V, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2/ Anh Lê Văn K, sinh năm 1989; cư trú tại: ấp B, xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07-01-2022, Trần Duy D, Phan Y, Lê Văn K, Nguyễn Thị Ngọc G sau khi uống bia tại nhà của Võ Thị Kim V thuộc ấp E, xã O, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh thì cùng nhau đi chơi tại khu vực xã M, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Trên đường đi K mua 10 lon bia Tiger và bánh để uống tiếp. Khi đến khu vực xã M, huyện Gò Dầu, D , Ý, K, G thuê phòng của nhà nghỉ không biển hiệu để tổ chức uống bia. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08-01-2022, Y mượn xe mô tô biển số 61C1-675.73 của D để đi về nhà thì D đồng ý. Sau đó, Y điều khiển xe mô tô đi từ xã M, huyện Gò Dầu lưu thông trên tỉnh lộ 782 để về nhà. Khi đi đến khu vực khu phố TL, phường HL, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì va chạm vào dãy phân cách té ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 17-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: nồng độ cồn trong máu của Phan Y là 191,806 mg/100 ml máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/2022/TT ngày 25-01-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Phan Y bị tử vong do chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 26/CT-VKSTrB ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trần Duy D về tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận ông Phan Thanh N và bà Cao Thị Đ là cha, mẹ ruột của Phan Y không yêu cầu bồi thường và đã làm đơn xin bãi nại.

Bị cáo Trần Duy D không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Phan Thanh N trình bày: vợ chồng ông không yêu cầu bị cáo bồi thường và vợ chồng ông đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - bà Cao Thị Đ thống nhất với Y kiến và yêu cầu của ông N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Trần Trung U trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo D và là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu sơn xanh, biển số 61C1-675.73. Xe mô tô biển số 61C1-675.73 này có nguồn gốc là do ông mua lại của người khác vào ngày 02-01-2022 để sử dụng. Vào ngày 07-01-2022, ông đi làm nên D đã tự Y sử dụng xe mô tô này để đi chơi và sau đó xảy ra tại nạn khiến chị Y tử vong. Ông không biết việc D đã sử dụng xe mô tô này vào ngày 07-01-2022. Nay ông đã nhận lại xe môtô biển số 61C1-675.73, ông không có Y kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có Y kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng là chị Nguyễn Thị Ngọc G vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố, chị G đã trình bày đầy đủ Y kiến. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08-01-2022, tại khu vực xã M, huyện Gò

Dầu, tỉnh Tây Ninh, Trần Duy D biết rõ Phan Y đang trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng D vẫn giao xe mô tô biển số 61C1-675.73 cho Y mượn. Y điều khiển xe mô tô này đi từ xã M, huyện Gò Dầu lưu thông trên tỉnh lộ 782 để về nhà. Khi đi đến khu vực khu phố TL, phường HL, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì va chạm vào dãy phân cách té ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Trần Duy D phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết một người, để lại thương tâm cho người thân của chị Y. Bị cáo biết rõ chị Y đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô biển số 61C1-675.73 cho Y điều khiển di chuyển trên đường tham gia giao thông, từ đó dẫn đến chị Y điều khiển va chạm vào dãy phân cách té ngã xuống đường, hậu quả làm chị Y tử vong. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Do bị cáo không có tài sản, không có công việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Thanh N, bà Cao Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu sơn xanh, biển số 61C1-675.73, do ông Trần Trung U là chủ sở hữu: ông U không biết việc Trần Duy D sử dụng xe mô tô này để giao cho Phan Y mượn điều khiển, tham gia giao thông dẫn đến Y tử vong. Do đó, việc Công an thị xã Trảng Bàng trả lại xe mô tô này cho ông U là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, ông U không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu xanh trắng và 01 túi xách da màu đen của chị Phan Y, Công an thị xã Trảng Bàng đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của chị Y là đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy D **06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo D.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Thanh N, bà Cao Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư